

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1119/BC-CDNDL

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO TỰ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG NĂM 2016

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG

1. THÔNG TIN CHUNG CỦA TRƯỜNG:

1.1. Tên trường : TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT

1.2. Tên Tiếng Anh: DALAT VOCATIONAL TRAINING COLLEGE

1.3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1.4. Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Số 01 Hoàng Văn Thụ - Phường 4 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

Cơ sở 1: Trung tâm Đào tạo Lái xe – Số 01 Nguyễn Khuyến - Phường 5 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

Cơ sở 2: Trung tâm Nông nghiệp thực nghiệm – Thôn Măng Lin - Phường 7 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

1.5. Số điện thoại liên hệ: (063)3836654– (063)3827063 .

1.6. Số Fax: (063).3545099

1.7. Email: cdndalat@cdndalat.edu.vn

1.8. Website: <http://cdndalat.edu.vn>

1.9. Năm thành lập trường:

- Năm thành lập đầu tiên: Năm 2000 là Trường Kỹ thuật Đà Lạt.

- Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2007

1.10. Loại hình trường: Công lập: Tư thực:

2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA TRƯỜNG

2.1. Khái quát lịch sử phát triển Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt

Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt là cơ sở dạy nghề công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, được thành lập trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật Đà Lạt theo Quyết định số 920/QĐ-BLĐT BXH ngày 03/7/2007 của Bộ Lao động -Thương binh - Xã hội.

Tiền thân là trường Kỹ thuật Đà Lạt được thành lập từ năm 2000 theo Quyết định số 25/2000/QĐ-UB ngày 26/01/2000 của UBND tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở đổi tên Trường Kỹ Thuật Lâm Đồng.

Trường Kỹ Thuật Đà Lạt là một trong những trường trọng điểm của cả nước thực hiện Dự án Giáo dục kỹ thuật và dạy nghề theo Quyết định số 1150/QĐ-TTg ngày 02/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; được công nhận đạt kết quả Kiểm định chất lượng Dạy nghề ở cấp độ 3 năm 2009, có thời hạn 05 năm theo Quyết định số 209/QĐ-LĐTBXH ngày 09/02/2010.

Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt được công nhận hạng I/II theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 25/4/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v công nhận hạng cho Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt, là đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ một phần và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Hoạt động của Trường tuân theo Điều lệ mẫu trường cao đẳng Nghề theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Quyết định số 979/QĐ - UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Điều lệ của Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt.

Chức năng, nhiệm vụ được giao là:

- Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở 03 cấp trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề; Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động; nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật – công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức xây dựng, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với ngành nghề được phép đào tạo; Tổ chức nghiên cứu khoa học; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện sản xuất, kinh doanh và dịch vụ khoa học, kỹ thuật theo quy định của pháp luật; Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề; Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp; phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm dạy nghề cho giảng viên, giáo viên và cán bộ tham gia giảng dạy; tổ chức cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

Từ năm 2011, căn cứ nhu cầu thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương và khu vực, Trường được đầu tư thành trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 để đáp ứng nhu cầu Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa, Trường thực hiện theo các quyết định:

+ Quyết định số 826/QĐ-BLĐTBXH ngày 07/7/2011 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm để hỗ trợ đầu tư từ Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2011-2015.

+ Quyết định số 1951/QĐ-TTg ngày 02/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh giáp Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015.

+ Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Dự án đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc gia của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt giai đoạn 2011-2015.

+ Quyết định số 784/QĐ-BLĐTBXH ngày 21/5/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề danh sách 40 trường công lập để tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao đến năm 2020.

+ Quyết định số 854/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/6/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020: Là một trong 02 trường/16 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế; là một trong 04 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ khu vực Asean; là một trong 12 trường khu vực Tây Nguyên được đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia.

+ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Dự án đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc gia năm 2013 của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

+ Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Dự án đầu tư nghề trọng điểm cấp độ Asean của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

+ Quyết định số 511/QĐ – LĐTBXH ngày 28/4/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong danh sách 6 trường/45 trường nghề tập trung đầu tư thành trường chất lượng cao được chọn thực hiện kế hoạch thí điểm xây dựng mô hình hệ thống quản lý chất lượng dạy nghề.

+ Thực hiện theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020: Trong danh sách 45 trường nghề trong cả nước được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.

Trường có vị trí ở trung tâm thành phố Đà Lạt; với tổng diện tích là 141.919 gồm: Cơ sở chính, Trung tâm thực nghiệm Thực nghiệm-Sản xuất và Trung tâm Đào tạo Lái xe.

Đến năm học 2015-2016, Trường đã và đang đào tạo 10 nghề hệ Cao đẳng, 10 nghề hệ Trung cấp, 9 nghề hệ Sơ cấp và ngắn hạn.

Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đã lãnh đạo nhà trường hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đạt được những thành tích trên các mặt đào tạo nghề, chăm lo đời sống cho CBVCNV và học sinh, sinh viên. Đảng bộ, chi bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

Tổ chức Công Đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả cao, quan tâm đến đời sống CBVCNV, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác dạy và học, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Công được công nhận Công đoàn vững mạnh xuất sắc nhiều năm liền.

Đoàn Trường trực thuộc Tỉnh đoàn Lâm Đồng, đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia các hoạt động, Đoàn trường đã phát huy tích cực các phong trào giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hóa văn nghệ, công tác xã hội,

đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường, là đơn vị xuất sắc nhiều năm liền.

2.1. Thành tích nổi bật của Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt:

Với sự nỗ lực không ngừng của tập thể CBVCNV luôn phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ, từ năm học 2000 – 2001 đến năm học 2015– 2016 Trường đã đạt được những thành tích chính như sau:

a) Thành tích của Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt:

*** Năm 2013:**

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 01/4/2013, tặng cho tập thể Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình tín dụng chính sách giai đoạn 2003-2012.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lâm Đồng năm 2013.

- 02 giáo viên và đồng 02 tác giả đạt giải Nhì, 01 giáo viên và đồng tác giả đạt giải Ba tại hội thi Thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc lần thứ IV năm 2013. Được tặng Bằng khen, Quyết định số 1555/QĐ-LĐTBXH ngày 11/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Giấy khen cho 03 khoa đạt giải tại Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2013, Quyết định số 909/QĐ-CĐNĐL cấp ngày 22/10/2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

- Giấy khen cho 01 giáo viên đạt giải Nhì, 01 giáo viên đạt Ba trong Hội thi thiết kế bài giảng điện tử Khôi thi đua các trường đào tạo năm 2013, Quyết định số 1052/QĐ-CĐNĐL ngày 14/11/2013 của Trường Khôi thi đua Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt.

- Quyết định số 1055/QĐ-CĐNĐL ngày 18/11/2013 của Trường Khôi thi đua Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt khen thưởng cho vận động viên và tập thể trong Hội thao Khôi thi đua các trường Đào tạo năm 2013:

+ Môn bóng bàn: 01 giải Nhất đơn nam, 01 giải Nhất đơn nữ; 02 giải Nhất đôi nam, 02 giải Nhì đôi nam; 02 giải Nhất đôi nam nữ.

+ Bóng chuyền: Giải Khuyến khích.

- Quyết định số 1061^A/QĐ-CĐNĐL ngày 25/11/2013 của Trường Khôi thi đua Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt khen thưởng cho tập thể đạt giải A trong hội diễn văn nghệ Khôi thi đua các trường Đào tạo năm 2013.

- Giấy chứng nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02 giải Nhất đơn nam; giải Nhất đôi nam trong giải bóng bàn các nhà quản lý và trung cao tuổi tỉnh Lâm Đồng năm 2013.

- Công nhận Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đạt danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa lần đầu” năm học 2012-2013. Quyết định số 215/QĐ-LĐLĐ ngày 04/11/2013 của Liên đoàn lao động tỉnh Lâm Đồng.

- 02 Giấy chứng nhận của Chủ tịch Hội đồng Quỹ hỗ trợ đào tạo nghề tỉnh Lâm Đồng - Sở Lao động TBXH ngày 18/11/2013 cho 02 giáo viên dạy nghề tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng năm 2010-2013 (vào sổ khen thưởng số 03/QĐ-QHTĐTN)

- Quyết định số 03/QĐ-SLĐTBXH-BTC ngày 18/12/2013 của Sở Lao động TBXH – Ban tổ chức thi tay nghề năm 2013 cho 03 HSSV khoa Du lịch và 01 sinh viên khoa CNTT.

*** Năm học 2014**

- Huân chương Lao động hạng ba cho ông Trương Thúc Hiếu – Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2009 – 2010 đến năm học 2013 – 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Quyết định số 2936/QĐ-CTN ngày 13/11/2014 của Chủ tịch nước.

- Giấy khen của Tổng cục Dạy nghề tặng cho HSSV đạt giải Khuyến khích tại Hội thi tay nghề Quốc gia năm 2014. Quyết định số 338/QĐ-TCDN ngày 23/5/2014.

- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng SV khoa CNTT đạt giải Nhì tại kỳ thi tay nghề Quốc gia năm 2014. Quyết định số 588/QĐ – LĐTBXH ngày 23/5/ 2014.

- Giấy khen của Trường Khôi thi đua các trường Chuyên nghiệp-Cao đẳng-Đại học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng khen thưởng cho 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Khuyến khích trong hội thi Thiết bị dạy học, dạy nghề tự làm của Khôi thi đua năm 2014. Quyết định số 497/QĐ-KTD ngày 02/7/2014.

- Cờ Thi đua cấp tỉnh đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2013-2014. Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- 07 tập thể khoa, phòng, đơn vị trực thuộc được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2013-2014. Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng cho 02 tập thể, 06 cá nhân đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ năm học 2013-2014. Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 18/8/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 25/12/2014, tặng cho tập thể Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đã có thành tích trong phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2014.

- Chứng nhận của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội 01 giáo viên đạt giải Nhì Hội giảng Giáo viên dạy nghề tỉnh Lâm Đồng lần V – 2014. Quyết định số 147/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/10/2014.

- Giấy khen của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng tặng 01 giáo viên đạt giải Ba Hội thi “Hướng dẫn viên, Thuyết minh viên du lịch tài năng tỉnh Lâm Đồng năm 2014”.

- Chứng nhận ngày 15/11/2014 của Ban tổ chức Hội thi văn nghệ Khôi các trường Chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng: Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đạt giải B.

- Chứng nhận ngày 15/11/2014 của Ban tổ chức Hội thao Khôi các trường Chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:

+ Bóng chuyền: Giải Khuyến khích (Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt).

+ Bông bàn: Bông bàn 02 giải Nhất đơn nam, 01 giải Nhất đơn nữ, giải Nhất đôi nam nữ.

+ Cầu lông: Giải ba đôi nữ.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đạt giải Nhì Hội thi “Xanh – sạch – đẹp” lần thứ 10 năm 2015 QĐ số 4454/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Lạt ngày 24/12/2015.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt đạt giải Ba Hội thi cắm hoa nghệ thuật chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ VI – năm 2015 QĐ số 4482/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Lạt ngày 28/12/2015.

*** Năm 2015:**

- 05 tập thể khoa, phòng, đơn vị trực thuộc được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2014-2015. Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng cho 01 tập thể, 08 cá nhân đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015. Quyết định số 11692/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng cho tập thể đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2014-2015. Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt tặng cho Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đạt giải nhì Hội thi “Xanh – Sạch – Đẹp” lần thứ 10 năm 2015. Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND thành phố Đà Lạt.

- Giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Lạt tặng cho Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” – Đạt chuẩn trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 02 năm (2014 – 2015)

*** Năm 2016:**

- 05 tập thể khoa, phòng, đơn vị trực thuộc được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm học 2015-2016. Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng cho 02 tập thể và 01 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm học 2015-2016. Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 01 giải nhất, 03 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích Hội thi thiết bị đào tạo tự làm. Quyết định số 1518/QĐ – LĐTBXH ngày 03/11/2016 và Quyết định số 468/QĐ – TCDN ngày 03/11/2016.

- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tặng 03 sinh viên đạt giải nhì, 02 sinh viên đạt giải 3, 02 sinh viên đạt giải khuyến khích hội thi Tay nghề HSSV toàn quốc. Quyết định số 663/QĐ – LĐTBXH ngày 30/5/2016 và Quyết định số 187/QĐ – TCDN ngày 30/5/2016.

b) Thành tích của Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt:

- Được công nhận Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh từ năm 2004 đến năm 2015.
- Được khen thưởng Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu từ năm 2008 đến năm 2015.
- Bằng khen của Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” 5 năm liền (từ năm 2009 – 2014).
- Đảng ủy cơ sở có thành tích xuất sắc 4 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” từ 2007-2010.
- Cờ của Ban thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Đảng bộ Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” 5 năm liền (từ năm 2009 – 2013).

c) Thành tích của Công đoàn cơ sở Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt

- Công nhận Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở Vững mạnh Xuất sắc từ năm 2007 đến năm 2015.
- Bằng khen BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng tặng cho Công đoàn cơ sở đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2011, 2012.
- Cờ thi đua của BCH Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng tặng Công đoàn cơ sở là đơn vị vững mạnh xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013.

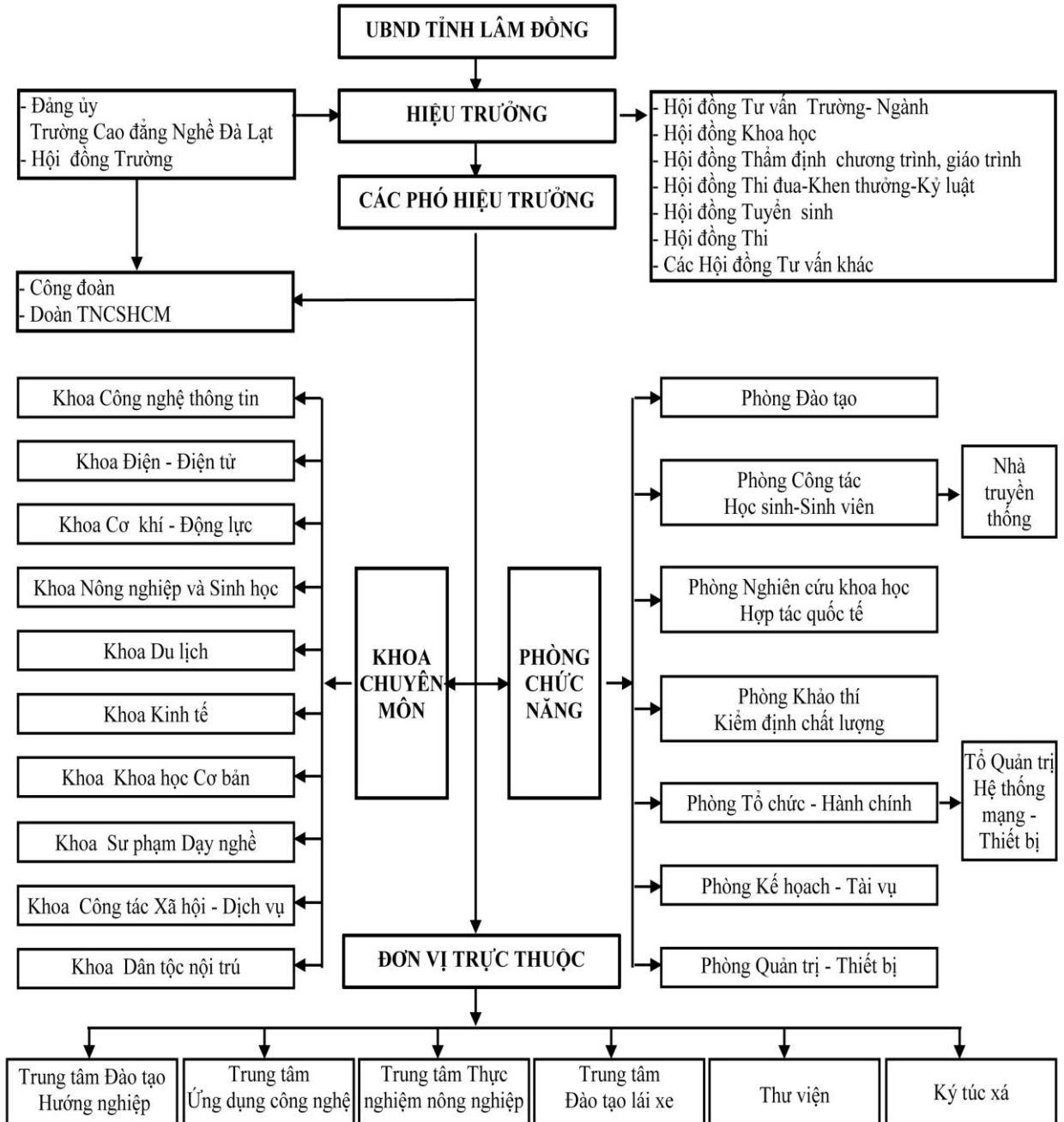
d) Thành tích của Đoàn trường:

- Công nhận Đoàn Trường Kỹ thuật Đà Lạt, Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt đạt loại vững mạnh, xuất sắc từ năm 2006 đến 2015.
- Cờ thi đua của Ban chấp hành Tỉnh đoàn Lâm Đồng khen thưởng Đoàn Trường dẫn đầu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi Lâm Đồng Năm Thanh niên năm 2011.
- Bằng khen của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS HCM tặng Tập thể Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Lâm Đồng năm 2010, 2012, 2013.
- Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn Lâm Đồng tặng cho Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt là đơn vị xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2013.

3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

3.1. Cơ cấu tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ LẠT



3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

3.2.1. Ban Giám Hiệu

STT	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
01	Trương Thúc Hiếu	1957	Thạc sĩ	Hiệu Trưởng
02	Lê Bá Lộc	1957	Thạc sĩ	Phó Hiệu Trưởng
03	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1977	Thạc sĩ	Phó Hiệu Trưởng
04	Nguyễn Văn Hải	1974	Tiến sĩ	Phó Hiệu Trưởng

3.2.2. Danh sách cán bộ quản lý:

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
2. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn				
Đảng Bộ	Trương Thúc Hiếu	1957	Thạc sỹ	Bí Thư
Chi bộ 1	Châu Thị Thiệp	1974	Trung cấp	Bí thư
Chi bộ 2	Phạm Văn Hải	1968	Kỹ sư	Bí thư
Chi bộ 3	Nguyễn Ngọc Sơn	1973	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 4	Ngô Thiên Hoàng	1975	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 5	Trương Duy Việt	1981	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ 6	Trần Xuân Thọ	1980	Thạc sỹ	Bí thư
Chi bộ Trung tâm Đào tạo LX	Hoàng Đình Thắng	1958	Kỹ sư	Bí thư
Chi bộ Học sinh – Sinh viên	Nguyễn Bá Hoàng	1979	Cử nhân	Bí thư
Công Đoàn cơ sở	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch Công đoàn
Đoàn Thanh niên	Trần Xuân Tình	1980	Thạc sỹ	Bí thư
3. Trưởng các phòng chức năng				
Phòng Đào Tạo	Trương Duy Việt	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Công tác Học sinh – Sinh viên	Phạm Văn Hải	1968	Kỹ sư	Trưởng phòng
Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng	Đỗ Thị Trúc Lan	1972	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế	Nguyễn Ngọc Sơn	1973	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng Tổ chức-Hành chính	Lê Đoàn Đình Đức	1980	Thạc sỹ	Phó Trưởng phòng – Phụ trách phòng
Phòng Kế Hoạch - Tài Vụ	Ngô Thị Phương Nguyên	1987	Thạc sỹ	Phó Trưởng phòng
4. Trưởng các khoa				
Khoa Công nghệ thông tin	Ngô Thiên Hoàng	1975	Thạc sỹ	Trưởng khoa

tin				
Khoa Điện – Điện tử	Nguyễn Mạnh Cường	1978	Thạc sỹ	Phó trưởng khoa, Phụ trách khoa
Khoa Cơ Khí – Động lực	Lê Thanh Quang	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Nông nghiệp - Sinh học ứng dụng	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1977	Thạc sỹ	Phụ trách khoa
Khoa Du Lịch	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1979	Kỹ sư	Phó trưởng khoa, Q.Trưởng khoa
Khoa Kinh Tế	Nguyễn Tiến Trung	1980	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Khoa học Cơ Bản	Trần Xuân Thọ	1980	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm Dạy nghề	Lê Thành Trung	1960	Thạc sỹ	Trưởng khoa

5. Trưởng các đơn vị trực thuộc (Trung tâm, Thư viện ...)

Trung tâm Đào tạo - Hướng nghiệp	Đỗ Thanh Lịch	1981	Thạc sĩ	Phó Giám đốc
Trung tâm thực nghiệm Nông nghiệp	Nguyễn Sanh Mân	1981	Thạc sỹ	Phụ trách Trung tâm
Trung Tâm Đào tạo lái xe	Hoàng Đình Thắng	1958	Kỹ sư	Giám đốc
Ký túc xá	Dương Thanh Hải	1964	Cử nhân	Giám đốc

3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường

Nội dung	2015	2016
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	124	119
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	69	65
- Tiến sĩ	01	01
- Thạc sĩ	27	28
- Đại học	26	36
- Cao đẳng		
- Trung cấp (Dạy sơ cấp nghề - Đào tạo lái xe)		
- Thợ bậc 5/7 trở lên (Có bằng Đại học)		

- Trình độ khác (Dạy sơ cấp nghề - Đào tạo lái xe)		
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên cơ hữu của trường	60	57

4. CÁC NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ QUY MÔ ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG

4.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

STT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh
1.	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề	70
		Trung cấp nghề	70
2.	Công nghệ thông tin	Cao đẳng nghề	30
		Trung cấp nghề	35
3.	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề	70
		Trung cấp nghề	35
4.	Ngh nghiệp vụ Nhà hàng	Trung cấp nghề	35
5.	Quản trị Nhà hàng	Cao đẳng nghề	35
6.	Quản trị Khách sạn	Cao đẳng nghề	30
		Trung cấp nghề	30
7.	Kỹ thuật chế biến món ăn	Cao đẳng nghề	30
		Trung cấp nghề	30
8.	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng nghề	115
		Trung cấp nghề	165
9.	Bảo vệ thực vật	Cao đẳng nghề	30
		Trung cấp nghề	35
10.	Công nghệ sinh học	Cao đẳng nghề	30
		Trung cấp nghề	30

11.	Sư phạm Dạy nghề	Số cấp nghề	100
Tổng			

- *Quy mô tuyển sinh : Tổng hợp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề*

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016
1. Diện tích hạng mục công trình (diện tích đang sử dụng –m ²)		
- Khu hiệu bộ	1.777	
- Phòng học lý thuyết	3786	3786
- Phòng học thực hành	5223.3	5223.3
- Khu phục vụ		
+ <i>Thư viện</i>	381.6	469
+ <i>Ký túc xá</i>	4.609	4.609
+ <i>Nhà ăn</i>	853	853
+ <i>Trạm y tế</i>	20	20
+ <i>Khu thể thao</i>	4.650	5850
- Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)		
2. Tổng số đầu sách của trường	55.507	55.507
<i>Trong đó, đầu sách chuyên ngành:</i>	51.055	51.055
3. Tổng số máy tính của trường	378	324
- Dùng cho văn phòng	70	70
- Dùng cho học sinh học tập	308	274
4. Tổng nguồn kinh phí của trường	15.970.400.000	16.804.991.146
5. Tổng thu học phí	3.929.789.000	4.153.412.500
6. Tổng kinh phí quyết toán	32.850.136.146	

2. Kết quả tự kiểm định năm 2015:

Tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn, chỉ số	Kết quả tự kiểm định Năm 2015	Kết quả tự kiểm định Năm 2016	Thuyết minh chi tiết kết quả kiểm định năm 2016
Cấp độ Tổng điểm		Cấp độ 3 99	Cấp độ 3 98	
Tiêu chí 1	Mục tiêu, nhiệm vụ	6 Điểm	6 Điểm	
Tiêu chuẩn 1.1	Mục tiêu, nhiệm vụ của trường được xác định rõ ràng, cụ thể, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có quyết định thành lập trường và có văn bản xác định mục tiêu của trường	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Điều lệ của trường được xây dựng theo quy định và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Mục tiêu, nhiệm vụ được công bố công khai (trên các phương tiện thông tin, trong các tài liệu giới thiệu về trường)	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 1.2	Mục tiêu, nhiệm vụ của trường định hướng chủ yếu vào việc đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, nhu cầu học của người học, xã hội, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có quy hoạch, kế hoạch, định hướng phát triển trường gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Đạt	Đạt	

Chỉ số b	Các nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và nhu cầu của người học, xã hội.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Mục tiêu, nhiệm vụ của trường phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu sử dụng lao động của địa phương, ngành.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 1.3	Mục tiêu, nhiệm vụ của trường được định kỳ rà soát, điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng dạy nghề, phù hợp với các giai đoạn phát triển của trường, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có văn bản quy định về việc điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ của trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Các nội dung điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của trường nhằm nâng cao chất lượng dạy nghề và đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng của thị trường lao động.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có các báo cáo kết quả định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu và nhiệm vụ.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 2	Mục tiêu, nhiệm vụ	10 Điểm	10 Điểm	
Tiêu chuẩn 2.1	Trường có hệ thống văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý và được thường xuyên rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ và chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có quy chế dân chủ tạo môi trường để giáo viên	Đạt	Đạt	

	(giảng viên), cán bộ quản lý, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến về các chủ trương, kế hoạch của trường, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người học.			
Chỉ số c	Các quy định về tổ chức và cơ chế quản lý của trường được rà soát, điều chỉnh định kỳ.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 2.2	Có cơ cấu tổ chức hợp lý, phù hợp với quy định của Nhà nước cũng như với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của trường và hoạt động có hiệu quả	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các đơn vị quản lý, phòng chức năng, các khoa, bộ môn trực thuộc trường phù hợp với cơ cấu ngành nghề và quy mô đào tạo của trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có sự phân công, phân cấp hợp lý, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Các đơn vị trong trường hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và đạt hiệu quả cao	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 2.3	Công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của trường	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có quy hoạch giáo viên, cán bộ quản lý; có kế hoạch, chính sách, quy trình, biện pháp phù hợp để tuyển dụng giáo viên, bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Nhà nước và nhu cầu về số lượng theo cơ cấu tổ chức của trường	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có kế hoạch, quy trình, phương pháp đánh giá,	Đạt	Đạt	

	phân loại giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực tế của trường			
Chỉ số c	Có chính sách khuyến khích, có kế hoạch, biện pháp thực hiện có kết quả kế hoạch ngắn hạn, dài hạn bồi dưỡng cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của trường	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 2.4	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức xã hội, đoàn thể có vai trò tích cực trong hoạt động của trường	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường làm tốt chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 97/QĐ-TW ngày 22/3/2004 của Ban Bí thư	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Các tổ chức xã hội, đoàn thể trong trường tập hợp được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, hoạt động theo đúng pháp luật và điều lệ của tổ chức	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Các tổ chức xã hội, đoàn thể trong trường hoạt động có hiệu quả, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng dạy nghề	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 2.5	Trường thực hiện và cải tiến thường xuyên công tác kiểm tra	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Trường thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra theo kế hoạch	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Sử dụng kết quả kiểm tra vào quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ cải tiến phương pháp và công cụ kiểm tra các hoạt động của trường	Đạt	Đạt	

Tiêu chí 3	Hoạt động dạy và học	16 Điểm	16 Điểm	
Tiêu chuẩn 3.1	Công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đảm bảo chất lượng tuyển sinh	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Hàng năm trường có hướng dẫn riêng về công tác tuyển sinh, cụ thể hoá quy định tuyển sinh của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan trong tuyển sinh.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.2	Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học; thiết lập được mối liên hệ chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo để đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có sự liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong quá trình đào tạo.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, người học về chất lượng của các phương thức đào tạo so với mục tiêu đã đề ra.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.3	Có kế hoạch đào tạo, giám sát chặt chẽ, bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả; tổ chức dạy học lý thuyết, thực hành và thực tập lao động sản xuất theo nghề đào tạo phù hợp với các yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh,	2 Điểm	2 Điểm	

	dịch vụ			
Chỉ số a	Có kế hoạch đào tạo cho từng nghề, theo từng học kỳ, năm học; có kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, cụ thể cho các giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập lao động sản xuất.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo bảo đảm thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Hàng năm thu thập các ý kiến đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, người học về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.4	Tổ chức đào tạo liên thông	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có các văn bản quy định tổ chức đào tạo liên thông của trường phù hợp với quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và pháp luật về dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Việc tổ chức đào tạo liên thông giữa ba cấp trình độ đào tạo nghề và liên thông các nghề của trường tuân thủ các quy định đã đề ra.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ đánh giá công tác tổ chức đào tạo liên thông của trường.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.5	Tổ chức dạy nghề theo mục tiêu, nội dung chương trình dạy nghề đã được phê duyệt; thực hiện phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá người học, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Các hoạt động dạy nghề được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình dạy nghề đã được phê	Đạt	Đạt	

	duyet và hàng năm rà soát, đánh giá mức độ phù hợp giữa các hoạt động dạy nghề với mục tiêu, nội dung chương trình dạy nghề đã được phê duyệt.			
Chỉ số b	Trường có các hình thức và phương pháp dạy học tích cực khuyến khích phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, người học nhằm tổng kết, đánh giá và phổ biến kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy và học.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.6	Thực hiện phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng coi trọng đánh giá quá trình, phản hồi kịp thời cho người học, đảm bảo đánh giá nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của mô-đun, môn học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Thực hiện phương pháp, quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng coi trọng đánh giá quá trình và phản hồi kịp thời cho người học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có biện pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù mô-đun, môn học.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.7	Nghiên cứu khoa học	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có chính sách và biện pháp khuyến khích cán bộ,	Đạt	Đạt	

	giáo viên nghiên cứu khoa học.			
Chỉ số b	Có các kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy nghề và ứng dụng vào thực tiễn.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Hàng năm có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học đăng trên các báo, tạp chí, các ấn phẩm khoa học quốc tế, trung ương và địa phương.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 3.8	Hợp tác quốc tế	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Tham gia các dự án nghiên cứu và chuyển giao công nghệ do các tổ chức quốc tế triển khai, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, ngành hoặc cả nước.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài, các tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, giáo viên của trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Kết quả của các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phát triển nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất và trang thiết bị cho trường.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 4	Giáo viên và cán bộ quản lý	16 Điểm	14 Điểm	
Tiêu chuẩn 4.1	Trường có đội ngũ giáo viên cơ hữu (bao gồm cả số giáo viên kiêm nhiệm được quy đổi thành giáo viên làm việc toàn thời gian) đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu để thực hiện chương trình dạy nghề.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Đảm bảo tất cả các môn học, mô-đun, nghề có đủ số lượng giáo viên đứng lớp.	Đạt	Đạt	

Chỉ số b	Đảm bảo tỉ lệ học sinh/giáo viên theo quy định chung.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Đảm bảo mọi giáo viên chuyên nghiệp có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/2 số giờ tiêu chuẩn; giáo viên kiêm chức có số giờ giảng dạy không vượt quá 1/3 số giờ tiêu chuẩn.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4.2	Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ được đào tạo, chuẩn về năng lực nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu giảng dạy của trường.	2 Điểm	1 Điểm	
Chỉ số a	Toàn bộ đội ngũ giáo viên đảm bảo đạt chuẩn trở lên về trình độ được đào tạo và nghiệp vụ sư phạm theo qui định; giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định.	Đạt	Không Đạt	
Chỉ số b	Toàn bộ đội ngũ giáo viên đảm bảo đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo quy định.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có ít nhất 60% số giáo viên dạy cả lý thuyết và thực hành nghề.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4.3	Giáo viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đảm bảo chất lượng.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Giáo viên thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng dạy theo thời khoá biểu của trường và đảm bảo yêu cầu chất lượng.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học gắn với chuyên môn và cải tiến phương pháp dạy học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Giáo viên tham gia các hoạt động phổ biến thông tin và chuyển giao công nghệ, áp dụng thành tựu	Đạt	Đạt	

	khoa học - công nghệ vào thực tế.			
Tiêu chuẩn 4.4	Có kế hoạch và thực hiện thường xuyên việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Hàng năm nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên; mỗi giáo viên có kế hoạch học tập bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Giáo viên tham gia tích cực vào các hoạt động thi đua dạy tốt như hội giảng giáo viên dạy nghề hàng năm, có sáng kiến cải tiến trong dạy học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có kế hoạch và tổ chức cho đội ngũ giáo viên đi thâm nhập thực tế hàng năm để bổ sung kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu giảng dạy.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4.5	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ, năng lực và phẩm chất đáp ứng yêu cầu công tác quản lý của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ trường cao đẳng nghề và Quy chế bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, công nhận lại, miễn nhiệm, thôi công nhận, từ chức hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và giám đốc trung tâm dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; thực hiện tốt quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Được cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tín nhiệm với mức từ 70% trở lên.	Đạt	Đạt	

Tiêu chuẩn 4.6	Các đơn vị của trường có đầy đủ cán bộ quản lý theo quy định.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Các đơn vị của trường có đầy đủ cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên giúp việc đảm bảo có sự kế thừa về kinh nghiệm, công tác chuyên môn, độ tuổi.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có quy hoạch cán bộ quản lý của trường.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4.7	Đội ngũ cán bộ quản lý đạt chuẩn chức danh đáp ứng yêu cầu quản lý trong trường và thường xuyên học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất, trình độ đạt chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng được yêu cầu công tác.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Đội ngũ cán bộ quản lý của trường thường xuyên học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 4.8	Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đáp ứng được yêu cầu công việc của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường đủ về số lượng và cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực phù hợp với các vị trí làm việc tương ứng.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường hoàn thành được các nhiệm vụ, công việc được giao.	Đạt	Đạt	

Chỉ số c	Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên của trường được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 5	Chương trình, giáo trình	16 Điểm	16 Điểm	
Tiêu chuẩn 5.1	Chương trình dạy nghề của trường được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thể hiện được mục tiêu đào tạo của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	100% chương trình dạy nghề được xây dựng, điều chỉnh theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc biên soạn lại trong 5 năm trở lại đây.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có đầy đủ chương trình dạy nghề cho các nghề mà trường đào tạo.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Ít nhất 5 năm/lần các chương trình dạy nghề được rà soát, điều chỉnh phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5.2	Chương trình dạy nghề được xây dựng có tính liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề; có sự tham gia của cán bộ, giáo viên và chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Chương trình dạy nghề được thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có nhiều cán bộ, giáo viên trong trường tham gia xây dựng, bổ sung, điều chỉnh chương trình dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có các cán bộ ngoài trường, chuyên gia từ các cơ	Đạt	Đạt	

	sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tham gia xây dựng, biên soạn chương trình dạy nghề.			
Tiêu chuẩn 5.3	Chương trình dạy nghề có mục tiêu rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Từng chương trình dạy nghề có mục tiêu được xác định rõ ràng, trong đó quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng; phương pháp, hình thức đào tạo.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có quy định về cách thức đánh giá kết quả học tập cho từng trình độ đối với mỗi mô-đun, môn học, mỗi nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có các ý kiến đánh giá phản biện của giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ về chương trình dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5.4	Chương trình dạy nghề được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên việc tham khảo các chương trình của nước ngoài, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo và các ý kiến phản hồi từ người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Định kỳ bổ sung, điều chỉnh chương trình dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Khi bổ sung, điều chỉnh chương trình dạy nghề có tham khảo các chương trình tương ứng của nước ngoài và cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến nghề đào tạo.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có các ý kiến nhận xét, đánh giá của người sử dụng lao động, người tốt nghiệp đã đi làm về chương trình dạy nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao	Đạt	Đạt	

	động.			
Tiêu chuẩn 5.5	Từng chương trình dạy nghề đảm bảo có đủ chương trình mô-đun, môn học, trong đó xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Mỗi chương trình dạy nghề có đầy đủ mô-đun, môn học theo mẫu định dạng chung.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Mỗi mô-đun, môn học xác định rõ phương pháp và các yêu cầu về kiểm tra đánh giá kết quả học tập.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có đủ các quyết định phê duyệt, ban hành các chương trình mô-đun, môn học.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5.6	Mỗi mô-đun, môn học có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo đáp ứng mục tiêu của mô-đun, môn học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có đủ giáo trình cho các mô - đun, môn học của chương trình dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Ít nhất 5 năm/lần các giáo trình được rà soát, biên soạn lại.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Mỗi mô-đun, môn học của chương trình dạy nghề có ít nhất 2 tài liệu tham khảo chính.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5.7	Giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có quy trình tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt giáo trình.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có các văn bản phản biện, biên bản nghiệm thu của hội đồng thẩm định nhận xét về mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học của giáo trình.	Đạt	Đạt	

Chỉ số c	Định kỳ thu thập những nhận xét đánh giá của giáo viên, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 5.8	Giáo trình dạy nghề cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có các biên bản nghiệm thu giáo trình dạy nghề của hội đồng thẩm định nhận xét về mức độ cụ thể hoá các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Định kỳ thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về chất lượng giáo trình đáp ứng các yêu cầu cụ thể hoá về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ thu thập ý kiến đánh giá của cán bộ, giáo viên, người học về mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 6	Thư viện	6 Điểm	6 Điểm	
Tiêu chuẩn 6.1	Có đủ số lượng giáo trình, tài liệu, sách báo, tạp chí phù hợp với các nghề đào tạo, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có đủ số lượng, chủng loại giáo trình, sách báo, tài liệu chuyên môn, báo, tạp chí chuyên ngành phù hợp với các nghề đào tạo. Trung bình có 10-15 đầu	Đạt	Đạt	

	sách/người học.			
Chỉ số b	Các loại sách chuyên môn và giáo trình chính được xuất bản hoặc biên soạn trong những năm gần đây (5 năm đối với giáo trình và từ 3-5 năm đối với sách chuyên môn, chuyên khảo, tài liệu kỹ thuật tùy thuộc vào từng nghề đào tạo).	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có phòng đọc thư viện bảo đảm theo tiêu chuẩn (có chỗ ngồi đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho 15% sinh viên và 25% cán bộ, giáo viên; diện tích đảm bảo 1,8m ² /chỗ đọc và 1,5m ² /chỗ đọc đối với thư viện điện tử).	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 6.2	Thư viện được tin học hoá, có các tài liệu điện tử; được nối mạng, liên kết khai thác tài liệu giữa các đơn vị trong trường và ngoài trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có hệ thống máy tính, thiết bị phục vụ tin học hóa công tác quản lý của thư viện: cơ sở dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có mạng nội bộ (LAN), cổng nối mạng Internet; bảo đảm các hệ thống thiết bị hoạt động bình thường, thường xuyên theo chức năng và các quy định tổ chức, hoạt động của thư viện.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có các thỏa thuận, hợp đồng ký kết trao đổi thông tin, tư liệu với các trường và đơn vị khác.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 6.3	Có biện pháp khuyến khích người học, giáo viên, cán bộ quản lý khai thác có hiệu quả các tài liệu của thư viện.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có tổ chức giới thiệu thường xuyên, định kỳ tài liệu và sách báo mới cho bạn đọc của thư viện.	Đạt	Đạt	

Chỉ số b	Có biện pháp tư vấn, hỗ trợ bạn đọc của thư viện (tra cứu, nhân bản, trao đổi, tóm tắt tài liệu).	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có tổ chức và duy trì hiệu quả hoạt động mạng lưới cộng tác viên thư viện.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 7	Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học	14 Điểm	14 Điểm	
Tiêu chuẩn 7.1	Địa điểm của trường thuận tiện cho việc đi lại, học tập, giảng dạy của người học, giáo viên, cán bộ quản lý và các hoạt động khác của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Nền đất tốt, cao ráo, không bị úng, ngập; thuận tiện cho cung cấp điện, nước.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các cơ sở công nghiệp thải ra chất độc hại (tiếng ồn, bụi bặm, chất thải độc, ô nhiễm không khí, nguồn nước); bảo đảm an toàn; yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới cơ sở dạy nghề; giao thông thuận tiện.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.2	Khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, thuận tiện cho các hoạt động của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc, cảnh quan; bảo đảm chỉ giới quy hoạch, khoảng cách và các giải pháp ngăn cách hợp lý các công trình xây dựng trong và ngoài khuôn viên; mật độ xây dựng công trình từ 20-40%; diện tích cây xanh chiếm khoảng 30-40% diện tích khu đất toàn trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có đủ các khối công trình phục vụ nhu cầu đào tạo và các hoạt động của trường (khu hành chính, khu	Đạt	Đạt	

	học tập, xưởng thực hành, khu vệ sinh, khu để xe, ký túc xá, khu thể thao, văn hóa, văn nghệ).			
Chỉ số c	Bảo đảm quỹ đất trong khuôn viên đáp ứng nhu cầu hoạt động của trường theo quy định; có khả năng mở rộng quỹ đất trong tương lai phù hợp với chiến lược phát triển và theo quy hoạch của cơ quan có thẩm quyền.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.3	Có hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường bảo đảm đáp ứng yêu cầu làm việc và các hoạt động dạy nghề, thực nghiệm, thực hành.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có hệ thống đường giao thông nội bộ, hệ thống điện đáp ứng nhu cầu hoạt động đào tạo, sản xuất, dịch vụ và sinh hoạt; có hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải độc hại, thông gió, phòng cháy, chữa cháy theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được quản lý và bảo dưỡng vận hành đúng quy trình, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, công suất theo thiết kế.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.4	Có hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đáp ứng quy mô đào tạo theo các nghề, trình độ đào tạo.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa đáp ứng công tác đào tạo của trường.	Đạt	Đạt	

Chỉ số b	Các công trình bảo đảm quy chuẩn xây dựng và các yêu cầu về ngăn cách, vệ sinh, kiến trúc, chiếu sáng, thông gió, quy hoạch nội bộ thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt, vận hành thiết bị.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Các công trình được sử dụng đúng công năng, có quy chế sử dụng, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ để bảo đảm hoạt động bình thường.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.5	Bảo đảm các điều kiện hoạt động cho các xưởng thực hành.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước chung, riêng cho khu vực xưởng thực hành theo nhu cầu hoạt động thực hành và sinh hoạt, vệ sinh; có hệ thống thu gom rác và phế liệu, chất thải.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành được bố trí vị trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành (theo cả lớp, nhóm và từng cá nhân).	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Bảo đảm các yêu cầu về mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và sư phạm (về hình khối, màu sắc, vật liệu), an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị, dụng cụ trong xưởng thực hành.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.6	Đảm bảo chất lượng và số lượng thiết bị cho thực hành.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Các thiết bị đào tạo chính đạt mức tương đương trình độ công nghệ của sản xuất, dịch vụ hiện tại. Bảo đảm chất lượng trang thiết bị, dụng cụ và tài liệu cho các hoạt động thực hành về chủng loại, công năng, các	Đạt	Đạt	

	yêu cầu thông số kỹ thuật và mỹ thuật; các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh và an toàn lao động.			
Chỉ số b	Số lượng thiết bị đáp ứng đủ theo quy mô đào tạo, bảo đảm các tỷ lệ theo quy định về: người học/thiết bị thực hành chính, người học/phòng học chuyên môn hóa, người học/bộ dụng cụ, tài liệu học tập theo cá nhân hoặc theo nhóm.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Các thiết bị có hồ sơ xuất xứ, năm, nước sản xuất rõ ràng; được quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ; bảo đảm tính đồng bộ của các trang thiết bị.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 7.7	Có các kho, phòng bảo quản, lưu giữ với các điều kiện bảo vệ, bảo quản tốt các trang thiết bị, hàng hoá, vật liệu.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có các khu vực bảo quản, lưu giữ chung cho toàn trường và các khu chức năng.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Hệ thống khu bảo quản, kho có các điều kiện bảo vệ, bảo quản tốt cho các trang thiết bị, hàng hoá, vật liệu như: mái che, rào ngăn cách, khóa, chiếu sáng, thông gió, chống mốc, ẩm.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có hệ thống quản lý việc cấp phát, thu nhận trang thiết bị hàng hoá, vật liệu.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 8	Quản lý tài chính	10 Điểm	10 Điểm	
Tiêu chuẩn 8.1	Trường có đủ nguồn tài chính để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ ; tạo được nguồn thu hợp pháp.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Đảm bảo định mức kinh phí chi cho đào tạo.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có các nguồn thu hợp pháp từ học phí, lệ phí, liên kết đào tạo, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Các nguồn tài chính được quản lý và phân bổ chi tiêu đúng mục đích, đúng quy định. Có hệ thống hồ	Đạt	Đạt	

	sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định.			
Tiêu chuẩn 8.2	Công tác lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính được chuẩn hoá, công khai, minh bạch và theo đúng quy định.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có quy chế quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Kế hoạch tài chính hàng năm được xây dựng theo quy định và được công bố công khai, minh bạch.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có kế hoạch thực hiện việc huy động, phát triển các nguồn lực tài chính.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 8.3	Dự toán về tài chính được xác định trên cơ sở nghiên cứu kỹ về nhu cầu chi tiêu, những thay đổi về giá cả, các nhu cầu và quy mô đào tạo sắp tới.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu chi tiêu, giá cả thị trường (giá nguyên vật liệu, thiết bị, nhân công) để xây dựng dự trù về tài chính.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Có các nghiên cứu, dự báo về nhu cầu, quy mô đào tạo và biến động về giá cả trong 2-5 năm tới; có cơ chế điều chỉnh dự toán kế hoạch tài chính theo các biến động về giá cả thị trường.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có bản dự toán tài chính phản ánh các kết quả nghiên cứu và dự báo trên.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 8.4	Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch, hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của trường.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Phân bổ tài chính hợp lý đáp ứng nhu cầu cơ bản của các đơn vị và các hoạt động chung của trường.	Đạt	Đạt	

Chỉ số b	Kế hoạch phân bổ tài chính được công bố công khai.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có đánh giá hàng năm về hiệu quả sử dụng các nguồn tài chính.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 8.5	Lập dự toán, thực hiện thu chi, thực hiện quyết toán, báo cáo tài chính, quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo chế độ kế toán - tài chính của Nhà nước.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Có văn bản dự toán tài chính.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính đúng quy định; có hồ sơ lưu trữ chứng từ theo chế độ kế toán – tài chính của Nhà nước.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính và được cơ quan có thẩm quyền kiểm toán.	Đạt	Đạt	
Tiêu chí 9	Các dịch vụ cho người học nghề	5 Điểm	5 Điểm	
Tiêu chuẩn 9.1	Đảm bảo mọi người học có được thông tin đầy đủ về nghề đào tạo, khoá đào tạo và các quy định khác của trường ngay từ khi nhập học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Người học được cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, các yêu cầu về chuyên môn cần đạt được của khoá học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Người học được phổ biến đầy đủ về quy chế đào tạo, quy chế thi và kiểm tra, đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Người học được phổ biến đầy đủ các nội quy, quy định của trường.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 9.2	Đảm bảo các điều kiện ăn, ở, chăm sóc sức khoẻ cho người học.	1 Điểm	1 Điểm	

Chỉ số a	Ký túc xá của trường đảm bảo các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập cho ít nhất 50% người học.	Không Đạt	Không Đạt	
Chỉ số b	Có nhà ăn hoặc dịch vụ ăn uống phục vụ tốt cho người học.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người học.	Đạt	Đạt	
Tiêu chuẩn 9.3	Tổ chức thông tin thị trường lao động và giới thiệu việc làm cho người học.	2 Điểm	2 Điểm	
Chỉ số a	Thường xuyên cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm.	Đạt	Đạt	
Chỉ số b	Trường tổ chức trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	Đạt	Đạt	
Chỉ số c	Định kỳ tổ chức hội nghị việc làm cho người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	Đạt	Đạt	

3. Các điểm tồn tại chính và kế hoạch khắc phục:

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2016	Kế hoạch khắc phục các điểm tồn tại năm 2016
Tiêu chí 1		
Tiêu chí 2		<p>2.3. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các khoa, phòng, đơn vị; tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được xây dựng; đầu tư nâng cao chất lượng và đảm bảo các tiêu chí về giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện Dự án đầu tư phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020.</p>
Tiêu chí 3		
		<p>3.7. Đăng ký để được công nhận là đơn vị có chức năng nghiên cứu khoa học, thường xuyên theo dõi các thông tin của Sở Khoa học và công nghệ, liên hiệp các hội khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng về các nhiệm vụ khoa học của tỉnh</p> <p>3.8. Rà soát lại các tổ chức nước ngoài đã từng làm việc với Trường, tiếp tục tìm những tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp ngoài nước; chọn đơn vị phù hợp để hợp tác</p>
Tiêu chí 4	<p>4.2. Đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn theo qui định; chưa đảm bảo đạt chuẩn về năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo quy định.</p>	<p>4.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên đảm bảo đạt chuẩn trở lên về trình độ được đào tạo và nghiệp vụ sư phạm theo qui định; giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định.</p>
		<p>4.4. Năm học 2016 – 2017 Trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thâm nhập thực tế áp dụng vào công tác giảng dạy.</p>
Tiêu chí 5		
Tiêu chí 6		
Tiêu chí 7		<p>7.6. Trường tiếp tục thu hút thêm nguồn kinh phí để triển khai đầu tư thiết bị hiện đại cho các nghề và đạt chuẩn là 1/40 trường chất lượng cao trong cả nước đến năm 2020.</p>
		<p>7.7. Tiếp tục hoàn thiện kho lưu trữ</p>

Tiêu chí	Các điểm tồn tại chính năm 2016	Kế hoạch khắc phục các điểm tồn tại năm 2016
		của Trường đủ điều kiện tốt hơn nhằm đảm bảo lâu dài công tác lưu trữ tại trường theo quy định.
Tiêu chí 8		
Tiêu chí 9	Ký túc xá Trường chưa đáp ứng đủ 50% số lượng HSSV học tập tại Trường	Xây dựng kế hoạch xin cải tạo thêm ký túc xá trường để phục vụ nhu cầu chỗ ở cho HSSV. Tăng cường hệ thống mạng, wifi cho HSSV đảm bảo nhu cầu truy cập thông tin, tài liệu học tập

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hoạt động tự kiểm định chất lượng hàng năm được Trường thực hiện hàng năm và xem như là nhiệm vụ thường xuyên, qua đó Trường phát hiện ra những mặt mạnh, điểm còn tồn tại từ đó xây dựng kế hoạch điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn phát triển nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng mục tiêu dạy nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của người học mà Chính phủ đã chỉ đạo trong những năm gần đây, hướng tới mục tiêu xây dựng trường trọng điểm quốc gia trong giai đoạn 2015 – 2020.

Nhìn chung, hoạt động kiểm định chất lượng đã tác động mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo của Trường. Hoạt động đào tạo của Trường từng bước được quản lý và tổ chức thực hiện theo tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; các bộ phận chức năng, cá nhân trong Trường đều nhận thức được hiệu quả mang lại từ hoạt động này.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Trương Thúc Hiếu